

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KINH TẾ MÔI TRƯỜNG**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

Năm 2018

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Quản Trị Kinh Doanh

- Tên học phần:** Kinh tế môi trường
- Mã học phần:** KTE 344
- Số tín chỉ:** 2(1,1)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ ba
- Phân bố thời gian:**
 - Lên lớp: 15 tiết lý thuyết, 30 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Kinh tế vi mô.

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Huế	0984152429	nguyenthihue85dhsd@gmail.com
2	ThS. Ngô Thị Luyện	0977336889	ngothiluyendhsd@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Thủy	0978936919	Nguyenthuy1216@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần đã phân tích mối quan hệ giữa môi trường và phát triển, những vấn đề cơ bản về kinh tế học chất lượng môi trường, đánh giá tác động môi trường và phân tích kinh tế của những tác động môi trường, những vấn đề liên quan giữa tài nguyên, dân số, kinh tế với môi trường và những nội dung kiến thức cơ bản của quản lý môi trường phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam và xu hướng biến đổi môi trường toàn cầu.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần:

9.1. Mục tiêu

- Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Vận dụng các kiến thức về môi trường phát triển để phân tích những biến đổi môi trường, phát triển và phát triển bền vững, kiến thức về kinh tế học chất lượng môi trường để làm các bài tập ngoại ứng.	3	[1.2.1.2a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1.2	Trình bày được đánh giá tác động môi trường và phân tích kinh tế của những tác động môi trường. Vấn đề khan hiếm tài nguyên, dân số, kinh tế và môi trường	1	[1.2.1.2a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích được mối quan hệ giữa kinh tế và môi trường từ đó có một cách ứng xử hợp lý trong hoạt động thực tiễn đối với những vấn đề liên quan đến môi trường.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Vận dụng lý thuyết để xử lý bài tập tình huống gặp phải trong quản lý môi trường.	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Vận dụng được các kiến thức đã học về kinh tế môi trường để có thể làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và có ý thức chịu trách nhiệm trong công việc.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Phân tích mọi vấn đề xoay quanh doanh nghiệp để định hướng, lập kế hoạch, điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận cho các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp một cách chính xác, minh bạch.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được nội dung môi trường và phát triển, vấn đề tài nguyên, biến đổi môi trường, phát triển và phát triển bền vững.	1	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày được nội dung kinh tế học chất lượng môi trường, mô hình thị trường và hiệu quả kinh tế, ngoại	1	

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
	ứng, kinh tế học ô nhiễm, hàng hóa chất lượng môi trường và kinh tế chất thải.		
CĐR1.3	Trình bày được nội dung đánh giá tác động môi trường và phân tích kinh tế của những tác động môi trường. Một số kỹ thuật sử dụng giá thị trường và không sử dụng giá thị trường để phân tích chi phí – lợi ích tác động tới môi trường.	1	[2.1.5]
CĐR1.4	Trình bày được nội dung khan hiếm tài nguyên, dân số, kinh tế và môi trường, chính sách kiểm soát dân số: lý thuyết và thực tiễn.	1	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Phân tích được những biến đổi môi trường, phát triển và phát triển bền vững.	4	
CĐR2.2	Phân biệt được mô hình thị trường và hiệu quả kinh tế, ngoại ứng, kinh tế học ô nhiễm, hàng hóa chất lượng môi trường và kinh tế chất thải.	2	
CĐR2.3	Phân tích được chi phí – lợi ích cho tác động tới môi trường, một số kỹ thuật sử dụng giá thị trường và không sử dụng giá thị trường để phân tích chi phí – lợi ích tác động tới môi trường.	4	[2.2.5]
CĐR2.4	Vận dụng được kiến thức đã học để chỉ ra khan hiếm tài nguyên không có khả năng tái sinh, khan hiếm tài nguyên có khả năng tái sinh, chính sách kiểm soát dân số.	3	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Vận dụng kiến thức đã học để có thể làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	3	[2.3.1] [2.3.2]
CĐR3.2	Phân tích yêu cầu công việc để hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	4	[2.3.3] [2.3.4]
CĐR3.3	Vận dụng kiến thức đã học để định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh.	3	

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR3.4	Phân tích lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động liên quan đến quản trị kinh doanh tại doanh nghiệp.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần											
		CDR1				CDR2				CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	Chương 1: Môi trường và phát triển 1.1. Môi trường 1.2. Tài nguyên 1.3. Biến đổi môi trường 1.4. Phát triển 1.5. Phát triển bền vững	x				x				x	x	x	x
2	Chương 2: Kinh tế học chất lượng môi trường 2.1. Mô hình thị trường và hiệu quả kinh tế 2.2. Ngoại ứng 2.3. Kinh tế học ô nhiễm 2.4. Hàng hóa chất lượng môi trường 2.5. Kinh tế chất thải		x				x			x	x	x	x
3	Chương 3: Đánh giá tác động môi trường và phân tích kinh tế của những tác động môi trường 3.1. Đánh giá tác động môi trường 3.2. Phân tích chi phí – lợi ích cho tác động tới môi trường 3.3. Một số kỹ thuật sử dụng giá thị trường và không sử dụng giá thị trường để phân tích chi phí – lợi ích tác động tới môi trường			x				x		x	x	x	x
4	Chương 4: Khan hiếm tài nguyên, dân số, kinh tế và môi trường 4.1. Khan hiếm tài nguyên không có khả năng tái sinh 4.2. Khan hiếm tài nguyên có khả năng tái sinh 4.3. Chính sách kiểm soát dân số: lý thuyết và thực tiễn				x				x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài tập áp dụng, kiểm tra thường xuyên
CĐR2	Bài tập áp dụng, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần
CĐR3	Bài tập áp dụng, kiểm tra thường xuyên

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ, chuyên cần của sinh viên, bài tập áp dụng.	01 điểm	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức; điểm thái độ; điểm chuyên cần được đánh giá theo phương pháp quan sát. Điểm bài tập được đánh giá theo hình thức đánh giá năng lực thực hiện.

- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện sau khi học xong nội dung 2.3 chương 2, được đánh giá theo hình thức tự luận:

- + Thời gian làm bài: 90 phút
- + Sinh viên không sử dụng tài liệu

- Thi kết thúc học phần theo hình thức tự luận:

- + Thời gian làm bài: 90 phút
- + Sinh viên không sử dụng tài liệu

12. Phương pháp dạy và học

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Phương pháp thuyết trình; Phương pháp thảo luận nhóm; Phương pháp mô phỏng; Phương pháp minh họa; Phương pháp miêu tả, làm mẫu.

- Sinh viên chuẩn bị bài từng chương, làm bài tập đầy đủ, trau dồi kỹ năng làm việc nhóm để chuẩn bị bài thảo luận. Tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng nghề nghiệp. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc các tài liệu về Kinh tế môi trường.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập áp dụng và các chủ đề tự học theo nhóm.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Ghi chép và tích cực làm các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự tối thiểu 80% thời lượng của học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo kế hoạch tiến độ, quy chế.

14. Tài liệu học tập:

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1]- Trường Đại học Sao Đỏ, *Giáo trình Kinh tế môi trường*, 2018.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] Nguyễn Đức Lợi, *Giáo trình Kinh tế môi trường (2013)*, NXB Tài chính.

[3] Đoàn Thị Lan Phương, *Kinh tế Môi trường (2011)*, NXB Thông tin và truyền thông.

15. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p>Chương 1: Môi trường và phát triển</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung kiến thức về môi trường, tài nguyên, biến đổi môi trường, phát triển và phát triển bền vững.</p> <p>Nội dung cụ thể: 1.1. Môi trường 1.2. Tài nguyên</p> <p>Bài tập: 1. Phân tích các thành phần môi trường. Tại sao nói sự phân chia môi trường thành các quyển cũng là tương đối? 2. Thông qua sơ đồ 1.1 hãy phân tích mối quan hệ giữa hệ kinh tế và môi trường.</p>	1	2	[1] [2]	<p>- Nghiên cứu tài liệu: [1], chương 1, mục 1.1 đến 1.2 [2], chương 2 mục 2.1, chương 3 mục 3.1÷3.5. - Trả lời câu hỏi 1÷6, câu hỏi ôn tập chương 1 [1].</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
2	<p>1.3. Biến đổi môi trường</p> <p>1.4. Phát triển</p> <p>Bài tập:</p> <p>1. Bằng sơ đồ phân tích cân bằng vật chất trong hoạt động Kinh tế. Để nâng cao chất lượng môi trường chúng ta cần có những giải pháp khả thi cơ bản nào? Chứng minh.</p> <p>2. Bằng sơ đồ phân tích mối quan hệ nhân quả giữa chất phát thải ra môi trường, chất lượng môi trường vùng xung quanh và tổn thất. Cho biết có các loại chất ô nhiễm nào? Lấy ví dụ thực tiễn để chứng minh.</p>		2	[1] [2]	<p>- Nghiên cứu tài liệu: [1], chương 1, mục 1.3 đến 1.4</p> <p>[2], chương 2 mục 2.2, 2.3.</p> <p>- Trả lời câu hỏi 7÷13, câu hỏi ôn tập chương 1 [1].</p>
	<p>1.5. Phát triển bền vững</p> <p>Chương 2: Kinh tế học chất lượng môi trường</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung về mô hình thị trường và hiệu quả kinh tế, ngoại ứng, kinh tế học ô nhiễm, hàng hóa chất lượng môi trường, kinh tế chất thải.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Mô hình thị trường và hiệu quả kinh tế</p> <p>Bài tập:</p> <p>1. Phân tích những ưu điểm và nhược điểm của các mô hình phát triển kinh tế đã tồn tại trong lịch sử. Chúng đã có ảnh hưởng như thế nào đến việc bảo vệ môi trường?</p> <p>2. Trình bày nội dung phát triển bền vững. Phân tích bằng sơ đồ 3 cực hợp thành của nội dung phát triển bền vững: Kinh tế, xã hội và môi trường.</p>	1	2	[1] [2]	<p>- Nghiên cứu tài liệu: [1], chương 1 mục 1.5 và chương 2, mục 2.1; [2], chương 2 mục 2.4.</p> <p>- Trả lời câu hỏi 14÷17, câu hỏi ôn tập chương 1 [1].</p>
4	2.2. Ngoại ứng	1	2	[1]	- Nghiên cứu tài liệu:

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	Bài tập: Làm bài tập 25, 26 phần nội dung câu hỏi ôn tập chương 2.			[2]	[1], chương 2, mục 2.2 [2], chương 4 mục 4.2. - Trả lời câu hỏi 1÷7, câu hỏi ôn tập chương 2 [1].
5	Bài tập chương 2: Ngoại ứng	1	2	[1]	- Làm bài tập 25, 26 chương 2 tài liệu [1].
6	2.3. Kinh tế học ô nhiễm Bài tập: Làm bài tập 27 phần nội dung câu hỏi ôn tập chương 2.	1	2	[1] [2] [3]	- Nghiên cứu tài liệu: [1], chương 2, mục 2.3; [2], chương 4 mục 4.3; [3], chương 4 mục 4.2. - Ôn tập nội dung đã học từ tuần 1 - tuần 6 chuẩn bị kiểm tra giữa học phần.
7	Kiểm tra giữa học phần	1	2	[1] [2] [3]	Làm bài kiểm tra giữa học phần
8	2.4. Hàng hóa chất lượng môi trường Bài tập: Làm bài tập 28 phần nội dung câu hỏi ôn tập chương 2.	1	2	[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1], chương 2, mục 2.4; [2] chương 4, mục 4.2.3. - Trả lời câu hỏi 8÷11, câu hỏi ôn tập chương 2 [1].
9	2.5. Kinh tế chất thải Bài tập: Làm bài tập 29 phần nội dung câu hỏi ôn tập chương 2.	1	2	[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu: [1] chương 2, mục 2.5; [2], chương 4, mục 4.1. - Trả lời câu hỏi 12÷16, câu hỏi ôn tập chương 2 [1].
10	Bài tập chương 2: Kinh tế học ô nhiễm, hàng hóa chất lượng môi trường	1	2	[1]	- Làm bài tập 27 chương 2 tài liệu [1].

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
11	Bài tập chương 2: Kinh tế chất thải	1	2	[1]	- Làm bài tập 28 chương 2 tài liệu [1].
12	<p>Chương 3: Đánh giá tác động môi trường và phân tích kinh tế của những tác động môi trường</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung đánh giá tác động môi trường, phân tích chi phí, lợi ích cho tác động tới môi trường, kỹ thuật sử dụng giá thị trường và không sử dụng giá thị trường để phân tích chi phí – lợi ích tác động tới môi trường.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Đánh giá tác động môi trường</p> <p>3.2. Phân tích chi phí – lợi ích cho tác động tới môi trường</p> <p>Bài tập:</p> <p>Làm bài tập 6, 7 phần nội dung câu hỏi ôn tập chương 3.</p>	1	2	[1] [2]	<p>- Nghiên cứu tài liệu: [1] chương 3, mục 3.1 đến mục 3.2; [2] chương 5, mục 5.1, 5.2.</p> <p>- Trả lời câu hỏi 1÷2, câu hỏi ôn tập chương 3 [1].</p>
13	<p>3.3. Một số kỹ thuật sử dụng giá thị trường và không sử dụng giá thị trường để phân tích chi phí – lợi ích tác động tới môi trường</p> <p>Bài tập chương 3: Đánh giá tác động môi trường</p>	1	2	[1] [2] [3]	<p>- Nghiên cứu tài liệu: [1] chương 3, mục 3.3; [2], chương 5, mục 5.3. [3], chương 5, mục 5.1, 5.2.</p> <p>- Làm bài tập 6 chương 3 tài liệu [1].</p>
14	<p>Bài tập chương 3: Phân tích chi phí – lợi ích</p> <p>Chương 4: Khan hiếm tài nguyên, dân số, kinh tế và môi trường</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung khan hiếm tài nguyên không có khả năng tái sinh, khan hiếm tài nguyên có khả năng tái sinh, chính sách kiểm soát dân số: lý thuyết và thực tiễn.</p>	1	2	[1] [2] [3]	<p>- Làm bài tập 7 chương 3 tài liệu [1].</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu: [1], chương 4, mục 4.1; [2] chương 6, mục 6.1; [3] chương 8, mục 8.1, 8.2.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	Nội dung cụ thể: 4.1. Khan hiếm tài nguyên không có khả năng tái sinh				
15	4.2. Khan hiếm tài nguyên có khả năng tái sinh 4.3. Chính sách kiểm soát dân số: lý thuyết và thực tiễn Bài tập: 1. Trình bày mối quan hệ giữa chiết khấu, tốc độ tăng trưởng và tốc độ tăng giá trị vốn được sử dụng trong phân tích kinh tế để lựa chọn khai thác tài nguyên có khả năng tái sinh theo thời gian. Lấy ví dụ minh họa. 2. Phân tích mối quan hệ giữa nghèo đói và môi trường. Lấy ví dụ thực tiễn để chứng minh.	1	2	[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu: [1], chương 4, mục 4.2 đến mục 4.3; [2], chương 6, mục 6.2, 6.3. - Trả lời câu hỏi 1÷3, câu hỏi ôn tập chương 4 [1].

Hải Dương, ngày 14 tháng 8 năm 2018

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Thị Chuyên

TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Thị Ngọc Mai